

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HS-ST;

Ngày: 22/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Huy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Yên;

Bà Nguyễn Thị Ba;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 27/5/2020 đối với bị cáo:

Phan Minh Q, sinh năm 1993, tại tỉnh T; Nơi ĐKNKTT: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Vĩnh K và bà Nguyễn Thị Mỹ H; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019, bị tạm giam từ ngày 03/01/; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M (có mặt).

✚ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Hoàng Diệu Q, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh B.

✚ *Người làm chứng:*

- Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 21/12B khu phố 1, phường 4, Thị xã C, tỉnh T.

- Lê Thế V, sinh năm 1998 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 112/1 đường T, phường 2, thành phố M, tỉnh T.

- Phạm Ngọc Minh C, sinh năm 1998(Có mặt).
Nơi cư trú: Số 365, ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T.
- Tôn Quốc H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Số 230, ấp 1, xã Đ, thành phố M, T.
- Dương Thị Quế T, sinh năm 2001(Có mặt).
Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.
- Huỳnh Sóc C, sinh năm 2000 (Có mặt).
Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh T.
- Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2001 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.
- Trà Trần Thanh S, sinh năm 2000 (Có mặt).
Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.
- Võ Việt K, sinh năm 2000 (Có mặt).
Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T
- Trần Hoàng O, sinh năm 1998 (Có mặt).
Nơi cư trú: Số 6/5 đường N, phường 8, thành phố M, tỉnh T.
- Nguyễn Văn L, sinh năm 2000 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T.
- Huỳnh Thị Bảo M, sinh năm 1999 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, thành phố M, T.
- Thái Vĩnh A, sinh năm 2001 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T.
- Nguyễn Gia H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Số 46/45A đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh T.
- Lê Gia H, sinh năm 1996 (Có mặt).
Nơi cư trú: Ấp Tân Trang, xã Đ, huyện C, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/12/2019, tại Phòng 308 của khách sạn “Hương Tràm 2”, địa chỉ số 46/9B, đường L, Phường 6, thành phố M, tỉnh T; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp Công an Phường 6, thành phố M bắt quả tang Phan Minh Q đang cất giữ trái phép chất ma túy trong túi xách hình trái châu bằng nhựa dán đá màu trắng có dây đeo của chị Nguyễn Hoàng Diệu Q, sinh năm 1994, ngụ ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đang để trên bàn trang điểm.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một bìch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa 14 viên nén màu xanh hình tam giác. Tất cả cho vào gói dạng phong bì niêm phong lại có chữ ký ghi rõ họ tên Phan Minh Q, Nguyễn Hoàng Diệu Q, Nguyễn Thị Kim H và dấu tròn đỏ của Công an Phường 6, thành phố M (Ký hiệu I).

- Một bìch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tất cả cho vào gói dạng phong bì niêm phong lại có chữ ký ghi rõ họ tên Phan Minh Q, Nguyễn Hoàng Diệu Q, Nguyễn Thị Kim H và dấu tròn đỏ của Công an Phường 6, thành phố M (Ký hiệu II).

- Một điện thoại di động Iphone màu đen trắng có ốp lưng màu vàng có sim Mobiphone.

- Một túi xách hình trái châu có dán đá màu trắng bên ngoài có dây đeo.

Căn cứ kết luận giám định số 217/KLGD-PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Gói 1: 14 mẫu viên nén màu xanh hình tam giác trong một gói nylon màu trắng hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong ký hiệu I, có các chữ ký ghi rõ họ tên Phan Minh Q, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Hoàng Diệu Q (người chứng kiến), và dấu tròn đỏ của Công an Phường 6, Công an thành phố M, tỉnh T; gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 4,8386 gam, loại MDMA.

- Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong một gói nylon màu trắng hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong ký hiệu II, có các chữ ký ghi rõ họ tên Phan Minh Q, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Hoàng Diệu Q (người chứng kiến) và dấu tròn đỏ của Công an Phường 6, Công an thành phố M, tỉnh T; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5059 gam, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 41/QĐ-VKS ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M đã truy tố bị cáo Phan Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết

luận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/12/2019, tại Phòng 308 khách sạn “Hương Tràm 2”, địa chỉ số 46/9B, đường Lê Thị Hồng Giấm, Phường 6, thành phố M, tỉnh T bị cáo Phan Minh Q bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 4,8386 gam ma túy loại MDMA và 1,5059 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng nên bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo mà cụ thể là ông bà nội và ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng nên Tòa có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Nguyễn Hoàng Diệu Q không biết Q bỏ ma túy vào túi xách của mình nên Cơ quan điều tra không khởi tố Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ; người tên Cường cho Q ma túy, do Q không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Một điện thoại di động Iphone màu đen trắng có ốp lưng màu vàng, có sim Mobiphone của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo; vật chứng là ma túy tịch thu tiêu hủy, đối với túi xách dùng đựng ma túy của chị Q, chị Q từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phan Minh Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Minh Q 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2019.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 217/1 và 217/2 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu H, bên nhận Nguyễn Anh D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T và 01 (một) túi xách màu trắng, hình tròn, dán đá bên ngoài, có dây đeo.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen - trắng, ốp lưng màu vàng có sim Mobiphone, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2020 giữa Công an Thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu.

Ngô Hoàng Huy